

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: *19* /2013/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 09 tháng 4 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung bảng giá tính lệ phí trước bạ xe ô tô,
xe gắn máy trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2011/NĐ-CP, ngày 17/6/2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ.

Căn cứ Thông tư số 124/2011/TT-BTC, ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ.

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 531/TTr-STC-QLCSG ngày 13/03/2013 về việc ban hành bổ sung bảng giá tính lệ phí trước bạ xe ô tô, xe gắn máy trên địa bàn tỉnh Kon Tum,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung bảng giá xe ô tô, xe gắn máy kèm theo Quyết định số 36/2011/QĐ-UBND ngày 11/11/2011, Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND ngày 13/3/2012 và Quyết định số 57/2012/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum làm cơ sở để tính lệ phí trước bạ đối với xe ô tô, xe gắn máy trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*Chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Các nội dung khác tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 36/2011/QĐ-UBND ngày 11/11/2011, Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND ngày 13/3/2012 và Quyết định số 57/2012/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 của UBND tỉnh Kon Tum.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (bà) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Kiểm tra VB QPPL-Bộ Tư pháp(b/c);
- Đoàn ĐBQH (b/c);
- Báo Kon Tum;
- Công an tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Như Điều 3.
- Lưu VT, KTTH3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Hải

DANH MỤC BỔ SUNG
BẢNG GIÁ TÍNH LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ XE GẮN MÁY
 (Ban hành kèm theo Quyết định số: *19*/2013/QĐ-UBND ngày *09*/4/2013
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Đơn vị : triệu đồng

STT	LOẠI XE GẮN MÁY	ĐVT	Đơn giá
I	HÃNG HONDA		
1	HONDA JF240LEAD	Chiếc	36,5
2	HONDA JF46 AIRBLADE FI, Việt Nam	Chiếc	38,5
II	HÃNG SUZUKI		
1	YAMAHA NOUVO - 1DB1	Chiếc	35,0
2	SYM ATTILA PASSING - EFI	Chiếc	25,5
3	SYM SHARK 125EFI - VVE	Chiếc	42,0
III	CÔNG TY TNHH TM-SX HOA LÂM		
1	KYMCO CANDY DELUXE - 4U	Chiếc	19,4



DANH MỤC BỔ SUNG
BẢNG GIÁ TÍNH LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ XE Ô TÔ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 19 /2013/QĐ-UBND ngày 09 /4/2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Đơn vị: triệu đồng

STT	LOẠI XE Ô TÔ	ĐVT	ĐƠN GIÁ
I	CHIẾN THẮNG		
1	CHIẾN THẮNG - CT3.48TL1/4x4-KM, tải 3,0 tấn	Chiếc	375
II	HONDA		
1	HONDA CR-V 2.0L AT	Chiếc	998
2	HONDA CR-V 2.4L AT	Chiếc	1.140
III	TOYOTA		
1	TOYOTA 86, Coupé 2 cửa, 4 chỗ, số tự động 6 cấp, động cơ xăng dung tích 1.998 cm ³ , năm 2012/2013	Chiếc	1.651
2	TOYOTA COROLLA ZRE142L-GEFGKH 1.8MT, 5chỗ, số tay 6 cấp, động cơ xăng dung tích 1.798 cm ³	Chiếc	734
3	TOYOTA COROLLA ZRE142L-GEXGKH 1.8CVT, 5chỗ, số tự động vô cấp, động cơ xăng dung tích 1.798 cm ³	Chiếc	786
4	TOYOTA COROLLA ZRE143L-GEXVKH 2.0CVT, 5chỗ, số tự động vô cấp, động cơ xăng dung tích 1.987 cm ³	Chiếc	855
5	TOYOTA COROLLA ZRE143L-GEXVKH 2.0RS, 5chỗ, số tự động vô cấp, động cơ xăng dung tích 1.987 cm ³ , bộ ốp thân xe thể thao	Chiếc	899
6	TOYOTA FORTUNER KUN60L-NKMSHU, 7 chỗ, số tay 5 cấp, động cơ dầu dung tích 2.494 cm ³ , 4x2	Chiếc	878
7	TOYOTA FORTUNER TGN51L-NKPSKU, 7 chỗ, số tự động 4 cấp, động cơ xăng dung tích 2.694 cm ³ , 4x2	Chiếc	1.039
8	TOYOTA FORTUNER TGN61L-NKPSKU, 7 chỗ, số tự động 4 cấp, động cơ xăng dung tích 2.694 cm ³ , 4x2	Chiếc	934
9	TOYOTA HIACE máy dầu, 16 chỗ, số tay 5 cấp, động cơ dầu dung tích 2.494 cm ³ , năm 2012/2013	Chiếc	1.145
10	TOYOTA HIACE máy xăng, 16 chỗ, số tay 5 cấp, động cơ xăng dung tích 2.693 cm ³ , năm 2012/2013	Chiếc	1.066
11	TOYOTA HILUX E, ô tô tải, pick up cabin kép, số tay 5 cấp. Động cơ Diesel dung tích 2.494 cm ³ , 4x2, 5 chỗ, trọng tải chở hàng 585 kg, năm 2012/2013	Chiếc	627
12	TOYOTA HILUX G, ô tô tải, pick up cabin kép, số tay 5 cấp. Động cơ Diesel dung tích 2.982 cm ³ , 4x4, 5 chỗ, trọng tải chở hàng 520 kg, năm 2012/2013	Chiếc	723
13	TOYOTA HILUX X, ô tô tải, pick up cabin kép, số tay 5 cấp. Động cơ Diesel dung tích 2.494 cm ³ , 4x2, 5 chỗ, trọng tải chở hàng 585 kg, năm 2012/2013	Chiếc	627
14	TOYOTA INNOVA J TGN40L-GKMRKU, 8 chỗ, số tay 5 cấp, động cơ xăng dung tích 1.998 cm ³ , cửa sổ chỉnh tay	Chiếc	663

STT	LOẠI XE Ô TÔ	ĐVT	ĐƠN GIÁ
15	TOYOTA INNOVA TGN40L-GKMDKU, 8 chỗ, số tay 5 cấp, động cơ xăng dung tích 1.998 cm ³ , cửa sổ chỉnh điện	Chiếc	694
16	TOYOTA INNOVA TGN40L-GKPDKU, 8 chỗ, số tự động 4 cấp, động cơ xăng dung tích 1.998 cm ³	Chiếc	736
17	TOYOTA INNOVA TGN40L-GKPNKU, 7 chỗ, số tự động 4 cấp, động cơ xăng dung tích 1.998 cm ³	Chiếc	800
18	TOYOTA LAND CRUISER PRADO TX-L, 7 chỗ, số tự động 4 cấp, động cơ xăng dung tích 2.694 cm ³ , 4x4, năm 2012/2013	Chiếc	1.912
19	TOYOTA LAND CRUISER PRADO TX-L, 7 chỗ, số tự động 4 cấp, động cơ xăng dung tích 4.694 cm ³ , 4x4, năm 2012/2013	Chiếc	1.956
20	TOYOTA LAND CRUISER VX, 8 chỗ, số tự động 6 cấp, động cơ xăng dung tích 4.608 cm ³ , 4x4, ghế da, mâm đúc, năm 2012/2013	Chiếc	2.658
21	TOYOTA YARIS E, Hatchback, 5 cửa, 5 chỗ, số tự động 4 cấp, động cơ xăng dung tích 1.497 cm ³ , ghế ni, năm 2012/2013	Chiếc	650
22	TOYOTA YARIS RS, Hatchback, 5 cửa, 5 chỗ, số tự động 4 cấp, động cơ xăng dung tích 1.497 cm ³ , ghế da, năm 2012/2013	Chiếc	688
IX CÔNG TY HOÀNG TRÀ			
1	SYM T880 SC1-A2, có thùng lửng, có điều hoà	Chiếc	152,2
2	SYM T880 SC1-A2, có thùng lửng, không điều hoà	Chiếc	145
3	SYM T880 SC1-A2, Không thùng lửng, có điều hoà	Chiếc	148,12
4	SYM T880 SC1-A2, Không thùng lửng, không điều hoà	Chiếc	140,2
5	SYM T880 SC1-B-1, Thùng kín, không điều hoà	Chiếc	164,5
6	SYM T880 SC1-B-1, Thùng kín, có điều hoà	Chiếc	171,6
7	SYM V5-SC3-A2, ô tô tải van, có điều hoà	Chiếc	241,4
8	TRUONG GIANG DFM EQ8TB4x2/KM, thùng 1 cầu, tải 8,6 tấn, năm 2013	Chiếc	550
9	TRUONG GIANG DFM EQ9TB6x2/KM, thùng 1 cầu, tải 9,3 tấn, năm 2013	Chiếc	645